TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1701**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 542/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Nhã P, sinh năm 1992
Địa chỉ: xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huynh Bao D, sinh năm 1989
Quốc tịch: Na Uy.
Địa chỉ: Krokstadelva Norway.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Nhã P và ông Huynh Bao D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Nhã P và ông Huynh Bao D thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà Trịnh Nhã P và ông Huynh Bao D không có con chung.

c. Về tài sản chung: Bà Trịnh Nhã P và ông Huynh Bao D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

d. Về nợ chung: Bà Trịnh Nhã P và ông Huynh Bao D khai không có nợ chung.

e. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Trịnh Nhã P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà P đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0048225 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trịnh Nhã P còn được nhận lại số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Phương